

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 183/2023/DS-ST
Ngày 26 - 12 - 2023
Về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Đăng
Ông Trịnh Hữu Hiệp

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Yên Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Hên** - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 247/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2023/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Kiều Thanh D, sinh năm 1970 (có mặt)

2. Bà Nguyễn Thị U, sinh năm: 1979 (có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp Tân Thành, xã T D, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau

- Bị đơn:

1. Ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1983 (vắng mặt)

2. Bà Đoàn Thị Th, sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 5, xã Kh H, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn ông Kiều Thanh D trình bày:*

Giữa vợ chồng ông và vợ chồng ông Bùi Văn Đ, bà Đoàn Thị Th có quen biết nên vào ngày 12 tháng 3 năm 2021 âm lịch vợ chồng ông Đ, bà Th có vay của vợ chồng ông số tiền là 100.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 4%/tháng. Khi nhận tiền vay vợ chồng ông Đ, bà Th có ký vào giấy thỏa thuận vay tiền. Trong giấy thỏa thuận vay tiền vợ chồng ông Đ, bà Th hứa thanh toán số tiền cho vợ chồng ông sau 12 tháng nhưng đến nay ông Đ, bà Th không trả nợ cho vợ chồng ông. Ông Đ, bà Th đã đóng lãi cho vợ chồng ông 03 tháng tức là từ ngày 12 tháng 3 năm 2021 âm lịch đến xong ngày 12 tháng 6 năm 2021 âm lịch bằng số tiền là 12.000.000 đồng. Ông đã gặp và điện thoại cho vợ chồng ông Đ, bà Th để đòi tiền nhiều lần nhưng ông Đ, bà Th hứa hẹn rồi cố tình né tránh không trả nợ cho vợ chồng ông. Do thời gian đã lâu ông Đ, bà Th không trả tiền vốn cho vợ chồng ông nên vợ chồng ông yêu cầu ông Đ, bà Th phải trả tiền lãi cho vợ chồng ông theo lãi suất bằng 1,66%/tháng tính từ ngày 13 tháng 6 năm 2021 âm lịch đến ngày 13 tháng 9 năm 2023 âm lịch là 27 tháng với số tiền lãi được tính là $100.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 27 \text{ tháng} = 44.820.000 \text{ đồng}$. Như vậy số tiền vốn ông Đ, bà Th nợ ông bà là 100.000.000 đồng, tiền lãi là 44.820.000 đồng, tổng cộng là 144.820.000 đồng. Tại phiên tòa ông xác định đồng ý tính tiền lãi theo quy định của pháp luật và số tiền lãi 12.000.000 đồng đã nhận đồng ý đối trừ cho ông Đ, bà Th.

- Quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị U trình bày:

Bà thông nhất với lời trình bày của chồng bà là ông Kiều Thanh D không bổ sung gì thêm.

Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục tố tụng Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Bùi Văn Đ và bà Đoàn Thị Th đúng theo quy định pháp luật nhưng ông Đ, bà Th không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau trình bày quan điểm:*

Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến ngày đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký, nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Kiều Thanh D và bà Nguyễn Thị U. Buộc ông Đ và bà Th liên đới trả cho ông D và bà U số tiền vay gốc 100.000.000 đồng, tiền lãi 37.800.000 đồng, tổng cộng là 137.800.000 đồng; về án phí áp dụng Điều 26 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành về lệ phí, án phí của Tòa án: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp: Ông Kiều Thanh D và bà Nguyễn Thị U khởi kiện yêu cầu ông Bùi Văn Đ và bà Đoàn Thị Th trả tiền vay. Quan hệ tranh chấp được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Đ và bà Th đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Đ và bà Th theo quy định.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Đối với việc ông Kiều Thanh D và bà Nguyễn Thị U yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Bùi Văn Đ và bà Đoàn Thị Th trả cho bà số tiền vay gốc 100.000.000 đồng. Xét thấy, việc ông Đ và bà Th vay tiền của ông D và bà U là có thật thể hiện tại giấy thỏa thuận cho vay và vay tiền ngày 12/3/2021 âm lịch (bút lục 03). Mặt khác, quá trình Tòa án giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Đ, bà Th nhưng ông Đ và bà Th không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Kiều Thanh D và bà Nguyễn Thị U đối với ông Bùi Văn Đ và bà Đoàn Thị Th về việc trả tiền vay gốc 100.000.000 đồng.

Xét yêu cầu tính lãi suất của ông D và bà U thấy rằng: khi vay giữa ông D, bà U với ông Đ, bà Th thỏa thuận lãi suất 04%/tháng là cao so với quy định của pháp luật nhưng ông D và bà U xác định yêu cầu tính lãi bằng 1,66%/tháng là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Số tiền lãi được tính từ ngày 13/3/2021 âm lịch đến ngày 13/9/2023 âm lịch là 30 tháng: $100.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 30 \text{ tháng} = 49.800.000 \text{ đồng}$, tại phiên tòa ông D và bà U xác định đối với khoản vay này ông Đ và bà Th đã trả lãi cho ông bà được 12.000.000 đồng nên được đối trừ, ông Đ và bà Th phải trả tiếp là 37.800.000 đồng.

Tổng số tiền vay gốc và lãi buộc ông Đ và bà Th liên đới trả cho ông D và bà U là 137.800.000 đồng.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh là phù hợp nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Bùi Văn Đ và bà Đoàn Thị Th phải chịu $137.800.000 \text{ đồng} \times 5\% = 6.890.000 \text{ đồng}$. Ông D và bà U không phải chịu án phí, ông D, bà U đã nộp tạm ứng án phí được nhận lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Kiều Thanh D và bà Nguyễn Thị U về việc yêu cầu ông Bùi Văn Đ và bà Đoàn Thị Th trả tiền vay.

Buộc ông Bùi Văn Đ và bà Đoàn Thị Th liên đới trả cho ông Kiều Thanh D và bà Nguyễn Thị U tổng số tiền **137.800.000 (một trăm ba mươi bảy triệu tám trăm nghìn) đồng, trong đó tiền vay gốc 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, tiền lãi 37.800.000 (ba mươi bảy triệu tám trăm nghìn) đồng.**

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Bùi Văn Đ và bà Đoàn Thị Th phải chịu 6.890.000 (sáu triệu tám trăm chín mươi nghìn) đồng.

Ông Kiều Thanh D và bà Nguyễn Thị U không phải chịu án phí. Ông Kiều Thanh D và bà Nguyễn Thị U đã nộp tạm ứng án phí số tiền 3.621.000 (ba triệu sáu trăm hai mươi một nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011457 ngày 03 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông D, bà U có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Ông Đ, bà Th vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mộng Chi